

Số: /TB-BVPS

Tiền Giang, ngày tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Phương án số 1213/PA-BVPS ngày 18/10/2023 về Đấu giá cho thuê diện tích xây dựng trên đất để đặt máy ATM và Phương án số 49 /PA-BVPS ngày 12/01/2024 về đấu giá cho thuê mặt bằng bãi giữ xe hai bánh giai đoạn 2024-2025 của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang. Bệnh viện Phụ sản thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau,

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

- Tên của người có tài sản đấu giá: Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang;
- Địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường 1, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
- Điện thoại: 02733 887 510.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

- Mặt bằng cho thuê diện tích xây dựng trên đất để đặt máy ATM:
 - Diện tích 2,5 m² phía bên trái của Bệnh viện nhìn từ ngoài vào; nằm phía trong hàng rào của Bệnh viện Phụ sản.
 - Thời gian cho thuê: 24 tháng.
- Mặt bằng cho thuê làm Bãi giữ xe hai bánh (Bãi sân cỏ định bên trái, cạnh hàng rào bệnh viện):
 - Diện tích: 600m² (12m x 50m), có sơ đồ đính kèm.
 - Thời gian cho thuê: 24 tháng.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá

- Mặt bằng cho thuê diện tích xây dựng trên đất để đặt máy ATM: 60.000.000 đồng/24 tháng (Sáu mươi triệu đồng);
- Mặt bằng cho thuê Bãi giữ xe hai bánh: 480.000.000 đồng/24 tháng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng).

4. Nhóm tiêu chí lựa chọn và chấm điểm tiêu chí để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

4.1. Các nhóm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá

- Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- c) Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
 d) Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
 đ) Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
 e) Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

4.2. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản

| TT | NỘI DUNG | Mức tối đa |
|-----------|--|-------------------|
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 23,0 |
| 1 | <i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i> | 11,0 |
| 1.1 | <i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i> | 6,0 |
| 1.2 | <i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i> | 5,0 |
| 2 | <i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i> | 8,0 |
| 2.1 | <i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i> | 4,0 |
| 2.2 | <i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i> | 4,0 |
| 3 | <i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i> | 2,0 |
| 4 | <i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i> | 1,0 |
| 5 | <i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i> | 1,0 |
| II | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án) | 22,0 |
| 1 | <i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i> | 4,0 |
| 2 | <i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i> | 4,0 |

| | | |
|------------|--|-------------|
| 3 | <i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i> | 4,0 |
| 4 | <i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i> | 4,0 |
| 5 | <i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i> | 3,0 |
| 6 | <i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i> | 3,0 |
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản | 45,0 |
| 1 | <i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i> | 6,0 |
| 1.1 | <i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i> | 2,0 |
| 1.2 | <i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i> | 3,0 |
| 1.3 | <i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i> | 4,0 |
| 1.4 | <i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i> | 5,0 |
| 1.5 | <i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i> | 6,0 |
| 2 | <i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i> | 18,0 |
| 2.1 | <i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i> | 10,0 |
| 2.2 | <i>Từ 20% đến dưới 40%</i> | 12,0 |
| 2.3 | <i>Từ 40% đến dưới 70%</i> | 14,0 |
| 2.4 | <i>Từ 70% đến dưới 100%</i> | 16,0 |

| | | |
|-----|---|------|
| 2.5 | <i>Từ 100% trở lên</i> | 18,0 |
| 3 | <i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i> | 5,0 |
| 3.1 | <i>Dưới 03 năm</i> | 3,0 |
| 3.2 | <i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i> | 4,0 |
| 3.3 | <i>Từ 05 năm trở lên</i> | 5,0 |
| 4 | <i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i> | 3,0 |
| 4.1 | <i>01 đấu giá viên</i> | 1,0 |
| 4.2 | <i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i> | 2,0 |
| 4.3 | <i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i> | 3,0 |
| 5 | <i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i> | 4,0 |
| 5.1 | <i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i> | 2,0 |
| 5.2 | <i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i> | 3,0 |
| 5.3 | <i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i> | 4,0 |
| 6 | <i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i> | 5,0 |
| 6.1 | <i>Dưới 50 triệu đồng</i> | 2,0 |
| 6.2 | <i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i> | 3,0 |
| 6.3 | <i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i> | 4,0 |
| 6.4 | <i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i> | 5,0 |

| | | |
|---------------------|--|---------------------------|
| 7 | <i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i> | 3,0 |
| 7.1 | <i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i> | 2,0 |
| 7.2 | <i>Từ 03 nhân viên trở lên</i> | 3,0 |
| 8 | <i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i> | 1,0 |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3 | 5,0 |
| 1 | <i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i> | 3,0 |
| 2 | <i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i> | 4,0 |
| 3 | <i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i> | 5,0 |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định | 5,0 |
| 1 | <i>Tổ chức đấu giá có trụ sở chính hoạt động trên địa bàn tỉnh Tiền Giang</i> | 2,0 |
| 2 | <i>Tổ chức đấu giá tài sản từng có kinh nghiệm tổ chức đấu giá thành công cho thuê bãi giữ xe hai bánh và căn tin - bách hóa của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang</i> | 3,0 |
| Tổng số điểm | | 100 |
| VI | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | |
| 1 | <i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i> | <i>Đủ điều kiện</i> |
| 2 | <i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i> | <i>Không đủ điều kiện</i> |

5. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá

- Các tổ chức đấu giá tài sản tham gia phải nộp 01 bộ hồ sơ năng lực hoàn chỉnh để Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang xem xét, lựa chọn.

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

- Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm chấm bằng nhau thì việc lựa chọn tổ chức đấu giá ưu tiên theo thứ tự:

- a) Tổ chức có số điểm của tiêu chí năng lực, kinh nghiệm và uy tín cao hơn.
- b) Tổ chức có số điểm về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn.
- c) Tổ chức có số điểm về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá cao hơn.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

a) Thời gian: Từ 08 giờ 00 phút ngày 17/01/2024 đến 16 giờ 00 phút ngày 23/01/2024 (trong giờ hành chính).

b) Địa điểm: Hồ sơ nộp trực tiếp về Phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường 1, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

7. Các yêu cầu và điều kiện khác

a) Hồ sơ của Tổ chức đấu giá phải được niêm phong kín trước khi nộp cho Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang.

b) Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

c) Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản sẽ được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản và có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá được lựa chọn.

d) Đối với những tổ chức đấu giá không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và không hoàn lại hồ sơ.

Trên đây là thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang. Muốn biết thêm thông tin xin liên hệ SĐT: 0908945287, gặp CN Phạm Thị Ngọc Luyên./.

Nơi nhận:

- Phổ biến website, zalo bệnh viện;
- Cổng thông tin điện tử Bệnh viện, Sở Y tế;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản – Bộ Tư pháp (đăng Website);
- Phổ biến rộng rãi;
- Khoa, phòng;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC